

KINH 1326. A-LẠP QUỶ<sup>1</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại nước Ma-kiệt-đề, du hành trong nhân gian, đến nghỉ đêm tại trú xứ của quỷ A-lạp<sup>2</sup>. Bấy giờ, quỷ A-lạp tập hội các quỷ thần. Lúc đó có quỷ Kiệt-đàm<sup>3</sup> thấy Thế Tôn nghỉ đêm tại trú xứ của quỷ A-lạp. Thấy vậy, đến chỗ quỷ A-lạp nói với quỷ A-lạp:

“Này thôn chủ, ông được lợi lớn. Như Lai đã nghỉ đêm tại trú xứ ông.”

Quỷ A-lạp nói:

“Hôm nay có người sống ở tại nhà tôi sao? Bấy giờ phải làm cho rõ, là Như Lai hay chẳng phải là Như Lai.”

Sau khi, quỷ A-lạp cùng các quỷ thần tụ tập xong, trở lại nhà mình, nói với Đức Thế Tôn:

“Sa-môn, đi ra!”

Bấy giờ, Thế Tôn, vì là nhà người, liền ra khỏi nhà kia.

Quỷ A-lạp lại nói:

“Sa-môn, đi vào!”

Đức Phật liền vào lại, vì muốn diệt kiêu mạn kia. Diễn ra ba lần như vậy. Đến lần thứ tư, quỷ A-lạp lại nói với Thế Tôn:

“Sa-môn, đi ra.”

Bấy giờ, Thế Tôn nói với quỷ A-lạp:

“Thôn chủ, đã ba lần mời rồi, bây giờ Ta không ra nữa.”

Quỷ A-lạp nói:

“Bây giờ, tôi hỏi Sa-môn. Sa-môn hãy trả lời tôi, làm cho tôi hoan hỷ thì tốt. Nếu không thể làm cho tôi hoan hỷ, tôi sẽ hủy hoại tâm của ông, làm vỡ ngực ông, làm cho máu nóng của ông từ đó vọt ra, nắm hai tay ông ném qua bờ bên kia sông Hằng.”

Thế Tôn bảo:

---

1. S. 10. 12. ālavam; N<sup>o</sup>100(325).

2. A-lạp quỷ 阿騰鬼. N<sup>o</sup>100(325): Khoáng dã dạ xoa 曠野夜叉. Pāli: ālavako yakkho.

3. Kiệt-đàm quỷ 竭曇鬼. N<sup>o</sup>100(325): Lô Câu 驢駒. Theo Hán dịch, Pāli có thể là Kharo (lừa con). Xem cht.103, kinh 1324.

“Thôn chủ, Ta chưa từng thấy chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên thần, Người đời nào mà có thể hủy hoại tâm Ta, làm vỡ ngực Ta, làm cho máu nóng của Ta từ đó vọt ra, nắm hai tay ném qua bên kia bờ sông Hằng. Song, thôn chủ, nay ông cứ hỏi, Ta sẽ vì ông mà nói, khiến cho tâm ông được hoan hỷ.”

Khi ấy, quý A-lạp nói kệ hỏi Phật:

*Nói những gì gọi là,  
Vật tối thắng của người<sup>4</sup>?  
Thực hành những pháp gì,  
Được quả báo an lạc?  
Những gì là vị ngon?  
Thọ mạng nào hơn cả<sup>5</sup>?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Trong các vật của người,  
Tịnh tín là tối thắng.  
Hành pháp được quả vui.  
Vị giải thoát tối thượng.  
Trí tuệ trừ già, chết,  
Là thọ mạng bậc nhất.*

Khi ấy, quý A-lạp lại nói kệ:

*Làm sao được nổi danh,  
... Như kệ đã nói ở trên.<sup>6</sup>*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Trì giới lừng danh tiếng,  
... Như kệ đã nói ở trên.*

Khi ấy, quý A-lạp nói kệ:

*Mấy pháp khởi thế gian?*

---

4. Thắng sĩ phu sự vật 勝士夫事物 . N<sup>o</sup>100(325): “Trong tất cả tài bảo, cái gì tối thắng?” Pāli: kiṃsūdha vittam purissa seṭṭham, “Trong đời này, tài sản quý nhất của con người là gì?”

5. Vân hà thọ trung thắng 云何壽中勝? Pāli: katham jīvam jīvatamāhu seṭṭhan'ti, “Sanh mạng nào cao thượng nhất trong các sanh mạng?”

6. Xem kinh 1282.

*Mấy pháp tùy thuận nhau?  
Đời mấy pháp chấp thủ?  
Đời mấy pháp tổn giảm?*<sup>7</sup>

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Đời sáu pháp nguyên khởi.  
Sáu pháp tùy thuận nhau.  
Đời sáu pháp chấp thủ.  
Đời sáu pháp tổn giảm.*

Khi ấy, quý A-lạp nói kệ hỏi Phật:

*Ai hay qua các dòng,  
Ngày đêm siêng phương tiện?  
Không vin, không chỗ trụ,  
Ai hay không đắm chìm?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Tất cả giới đầy đủ,  
Trí tuệ khéo chánh thọ.  
Trong chánh niệm tư duy,  
Hay qua dòng khó qua.  
Không ưa nơi ngũ dục,  
Cũng vượt qua sắc ái;  
Không vin, không chỗ trụ,  
Ấy không bị đắm chìm.*

Khi ấy, quý A-lạp nói kệ hỏi Phật:

*Dùng pháp gì qua dòng?  
Làm sao qua biển lớn?  
Làm sao xa lìa khổ?  
Làm sao được thanh tịnh?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Dùng tín vượt qua dòng.  
Không phóng dật qua biển.  
Tinh tấn hay trừ khổ.*

---

<sup>7</sup>. Xem kinh 1329.

*Nhờ tuệ được thanh tịnh.  
Người nên hỏi điều khác,  
Pháp Phạm chí, Sa-môn;  
Pháp nào không sai lầm,  
Chân đế, thí, điều phục<sup>8</sup>.*

Khi ấy, quý A-lạp lại nói kệ hỏi Phật:

*Phiền gì hỏi chuyện khác,  
Pháp Phạm chí, Sa-môn;  
Tức nói người tối thắng,  
Vì hiển đức pháp lớn.  
Nơi Kiệt-đàm-ma<sup>9</sup> kia,  
Thường phải báo ân này;  
Bảo tôi: Đẳng Chánh Giác,  
Bậc Vô Thượng Ngự Sư.  
Tôi đi liền hôm nay,  
Thôn nọ đến thôn kia;  
Hầu hạ Đẳng Chánh Giác,  
Để nghe Ngài nói pháp.*

Sau khi, quý A-lạp nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ làm lễ, rồi ra về.

## M

---

<sup>8</sup>. Tức sự thật, bố thí và sự tự chế ngự. Pāli: saccā, dammā, cāgā.

<sup>9</sup>. Kiệt-đàm-ma 竭曇摩, phiên âm khác của Khara, xem cht.10 trên.